

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2403/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 4931A/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất do Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai giảm nhu cầu sử dụng đất tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 593/TTr-STNMT ngày 17 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 4931A/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“Điều 1. Thu hồi diện tích 236.858,9 m² đất của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai quản lý, sử dụng tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1. Diện tích đất thu hồi gồm 13 thửa đất, cụ thể như sau:

a) Diện tích 115.574,2 m² thuộc một phần thửa đất số 1, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích 25.370,6 m² thuộc một phần thửa đất số 297, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

c) Diện tích 65.789,8 m² thuộc một phần thửa đất số 27, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

d) Diện tích 4.793,3 m² thuộc một phần thửa đất số 510, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

đ) Diện tích 8.351,9 m² thuộc thửa đất số 513, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

e) Diện tích 1.133,3 m² thuộc thửa đất số 518, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

g) Diện tích 736,5 m² thuộc một phần thửa đất số 519, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

h) Diện tích 4.257,9 m² thuộc một phần thửa đất số 29, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

i) Diện tích 631,4 m² thuộc một phần thửa đất số 300, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

k) Diện tích 6.372,0 m² thuộc một phần thửa đất số 302, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

l) Diện tích 3.448,5 m² thuộc một phần thửa đất số 511, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

m) Diện tích 209,5 m² thuộc một phần thửa đất số 517, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

n) Diện tích 190,0 m² thuộc một phần thửa đất số 520, tờ bản đồ địa chính số 12, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Vị trí ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 2699/2023, tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 03 tháng 10 năm 2023; tờ Trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 2742/2023, 2743/2023, tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 10 tháng 10 năm 2023 (kèm theo).

3. Lý do thu hồi đất: thu hồi theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 (Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai giảm nhu cầu sử dụng)."

Điều 2.

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2023. Các nội dung khác của Quyết định số 4931A/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành; Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long An; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai; Giám đốc Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quyền Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS.

H\Phường\DieuchinhQĐ4931A&QĐ615

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi